

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ - PT

Ngày 27 - 9 - 2021

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn

Ông Trương Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị C - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2021/TLPT-HNGĐ ngày 05/8/2021 về “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐ-PT ngày 27/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2021/QĐ-PT ngày 14/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kiều C

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án số 19/2020/HNGĐ - ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L đã quyết định anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Đỗ Thị Kiều C;

giao cháu Nguyễn Đỗ Thanh T- Sinh ngày 17/01/2013 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị Đỗ Thị Kiều C cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đỗ Thanh T hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng).

Chị Đỗ Thị Kiều C cho rằng anh Nguyễn Văn C hiện nay đã có vợ mới và đã có con, ngoài ra vợ anh C cũng đã có con riêng, anh C hiện ở cùng bố mẹ đẻ nên việc nuôi con không đảm bảo, nhiều lần cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con. Trong khi chị C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đầy đủ, số tiền cấp dưỡng chị không đưa trực tiếp cho anh C mà đưa cho bố mẹ anh C. Hiện nay chị C cũng đã có công việc, thu nhập và nhà cửa ổn định nên có đủ điều kiện, khả năng nuôi con. Trước khi ly hôn giữa chị và anh C đã có bản cam kết nếu sau này anh C lấy vợ khác và có con thì cháu Nguyễn Đỗ Thanh T sẽ ở cùng mẹ đẻ là chị Đỗ Thị Kiều C. Vì vậy chị C đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Đỗ Thanh T cho chị quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn C trình bày trong quá trình nuôi dưỡng con chung đảm bảo, không ngăn cản quyền thăm con chung và anh đề nghị chị C thực hiện đúng như bản án số 19/2020/HNGĐ - ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, không nhất trí với yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị C.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Kiều C đối với anh Nguyễn Văn C về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Giao cháu Nguyễn Đỗ Thanh T- Sinh ngày 17/01/2013 cho chị Đỗ Thị Kiều C quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 13/7/2021 bị đơn anh Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm về phần nuôi con khi ly hôn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Nguyễn Đỗ Thanh T cho anh Nguyễn Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn C. Sửa bản án sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kiều C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn C có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Xét điều kiện vật chất để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Đỗ Thị Kiều C và anh Nguyễn Văn C:

Tại cấp sơ thẩm, chị Đỗ Thị Kiều C cung cấp tài liệu là Giấy xác nhận về việc chị đang làm nhân viên lễ tân, thu ngân cho Phòng tập gym Fansipan Private Fitness với mức lương hàng tháng là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Hiện tại chị sinh sống tại Thôn 1, xã T, thành phố L và đã dựng nhà ở riêng trên một phần đất của gia đình được bố mẹ tặng cho.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Tòa án không xác minh, lấy lời khai và yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn C cung cấp tài liệu, chứng cứ để xem xét điều kiện vật chất để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là thiếu sót. Quá trình giải quyết tại tòa án cấp phúc thẩm, anh C trình bày đang làm việc tại Công ty T với mức lương hàng tháng là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) và cung cấp xác nhận của Công ty.

Như vậy cả chị Đỗ Thị Kiều C và anh Nguyễn Văn C hiện tại đều có công việc với mức thu nhập ổn định. Xét về điều kiện vật chất để trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Đỗ Thanh T thì cả chị C và anh C đều có đủ điều kiện để có thể nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

[3] Xét điều kiện sống, học tập của cháu Nguyễn Đỗ Thanh T từ khi được anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng đến nay:

Cháu Nguyễn Đỗ Thanh T sinh ngày 17/01/2013 là con chung của anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Kiều C. Tháng 7/2020 anh C và chị C ly hôn, tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2020/HNGĐ-ST ngày 30/7/2020 của TAND thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định giao cháu Nguyễn Đỗ Thanh T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu T hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Đến nay chị C cho rằng anh C hiện đã kết hôn với người khác, đã sinh con riêng. Ngoài ra, anh C hiện ở cùng bố mẹ đẻ nên không đảm bảo điều kiện để nuôi con, nhiều lần cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Vì vậy chị C đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Đỗ Thanh T cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy chị C cho rằng hiện anh C không có điều kiện tốt để nuôi con và nhiều lần cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con chung nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Theo Đơn xin xác nhận đề ngày 18/8/2021 của anh C thì hiện cháu Nguyễn Đỗ Thanh T đang là học sinh lớp 3A2 Trường tiểu học Duyên Hải, kết quả học tập các năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021 đều hoàn thành tốt, môi trường học tập đảm bảo, việc đi lại từ nhà đến trường thuận tiện (khoảng 500m), đơn của anh C có xác nhận của Trường tiểu học Duyên Hải. Như vậy, từ khi được anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc thì cháu T vẫn được đảm bảo về điều kiện sống, môi trường học tập.

[4] Xét yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của chị Đỗ Thị Kiều C và nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Văn C.

Ngoài quan điểm cho rằng đến nay anh C không có đủ điều kiện tốt để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đỗ Thanh T thì chị C còn cho rằng khi ly hôn thì giữa chị với anh C có thỏa thuận và lập Bản cam kết ngày 07/7/2020 trong đó anh C cam kết nhận nuôi cháu Nguyễn Đỗ Thanh T, sau này khi anh C lấy vợ khác và có con thì cháu T sẽ ở cùng mẹ đẻ là chị C. Đến nay thì anh C cũng đã lấy vợ mới và có con nên phải thực hiện theo đúng cam kết này.

Tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

a) *Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;*

b) *Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”*

Xét thấy, Bản cam kết ngày 07/7/2020 giữa anh C với chị C mặc dù có nội dung thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tuy nhiên thời điểm thỏa thuận là khi anh C và chị C ly hôn. Tại thời điểm chị C yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con thì giữa chị C và anh C không có thỏa thuận gì, anh C không nhất trí với thỏa thuận theo Bản cam kết ngày 07/7/2020. Ngoài ra, theo điểm a khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định thỏa thuận của cha mẹ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải phù hợp với lợi ích của con. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các đương sự thấy rằng việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đỗ Thanh T sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống, học tập của cháu. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2021, chị C trình bày trường hợp được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu T thì chị sẽ cho cháu chuyển trường. Trong khi đó theo xác nhận của Trường tiểu học D thì hiện cháu T đang học tập tốt, môi trường phù hợp và như đã phân tích ở trên thì đến nay anh C vẫn có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Do đó, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ phần nào ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu Trúc. Do đó, Bản cam kết ngày 07/7/2020 không phải là căn cứ phù hợp theo quy định của pháp luật để giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Trong Đơn kháng cáo anh C cho rằng hiện nay chị C đang sống cùng bố mẹ đẻ, trong nhà đông người. Chị C hiện chưa kết hôn với ai nhưng khi TAND thành phố L đang giải quyết vụ án thì chị C đang mang thai, đến nay đã sinh con được khoảng hơn 01 tháng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2021, chị C cũng xác nhận về việc chị vừa sinh con. Tại cấp sơ thẩm chị C cung cấp chứng cứ xác nhận về việc chị đang làm nhân viên lễ tân, thu ngân cho Phòng tập Gym, tuy nhiên chị C không cung cấp được Hợp đồng lao động nên không có căn cứ xác nhận về việc trong thời gian chị sinh con, trong chế độ thai sản thì có tiếp tục làm việc hay không, chế độ của nơi làm việc đối với chị khi sinh con như thế nào nên không đủ căn cứ chứng minh mức thu nhập, điều kiện về vật chất để nuôi con. Vì vậy, việc giao cháu Nguyễn Đỗ Thanh T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là không đảm bảo điều kiện tốt nhất về vật chất, môi trường học tập của cháu.

Xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Đỗ Thanh T: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chị C có cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của cháu T đề ngày 14/5/2021 thể hiện cháu T muốn ở cùng với mẹ. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh C kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm và có cung cấp chứng cứ là Đơn trình bày nguyện vọng của con trong đó thể hiện cháu T có nguyện vọng ở với bố. Để có căn cứ khách quan khi xem xét nguyện vọng của cháu T, TAND tỉnh Lào Cai đã lấy ý kiến của cháu T. Tại Bản ghi ý kiến ngày 30/8/2021 cháu T trình bày nguyện vọng của cháu là muốn ở cùng bố.

Như vậy, từ khi cháu T được anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến nay thì điều kiện sinh hoạt, môi trường học tập đều được đảm bảo. Mặc dù chị C không trực tiếp nuôi dưỡng nhưng vẫn thực hiện quyền thăm nom cháu Trúc, không bị anh C cản trở. Hiện nay chị C đang nuôi con nhỏ nên xét thấy chị không có điều kiện tốt nhất để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Vì vậy, để đảm bảo cháu T có điều kiện sinh hoạt, học tập tốt, ổn định, không bị xáo trộn và trên cơ sở xem xét

nguyện vọng của cháu xét thấy cần tiếp tục giao cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tòa án sơ thẩm căn cứ vào ý kiến của cháu T và Bản cam kết ngày 07/7/2020 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp. Tuy nhiên quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm chị C mới sinh con và không cung cấp được Hợp đồng lao động nên không có căn cứ xác nhận về việc trong thời gian chị sinh con, trong chế độ thai sản thì có tiếp tục làm việc hay không, chế độ của nơi làm việc đối với chị khi sinh con như thế nào nên không đủ căn cứ chứng minh mức thu nhập, điều kiện về vật chất để nuôi con, chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không làm rõ được. Mặt khác cháu T thay đổi ý kiến, xin được ở với bố, nên cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn kháng cáo của anh C là phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của anh C là có căn cứ chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kiều C.

[6] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên chị Đỗ Thị Kiều C phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo là anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn C. Sửa bản án sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kiều C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

2. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Kiều C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Đỗ Thị Kiều C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu AC-21P, số 0000601 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn C không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu AC-21P, số 0000843 ngày 19/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND TP.Lào Cai;
- Chi cục THADS TP.Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân